

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số: **847** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày **09** tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực
Quốc tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1217/QĐ-BTP ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1102/TTr-STP ngày 06/6/2020 và ý kiến của Chánh văn phòng UBND tại Báo cáo số **32**/BC-VPUB ngày **09**/6/2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quốc tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

b

- Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết, công khai thực hiện;

- Rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt để thực hiện trên địa bàn tỉnh để sửa đổi hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *b*

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP); (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TT CNTT&TT (Sở TTTT);
- VPUB: LD, KGVX;
- Lưu: VT, TTPVHCC. TXS

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh
Lưu Xuân Vĩnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 09/6/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 44 đường 16/4 phường Tân Tài, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	100.000 đồng <i>Miễn lệ phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	Quyết định số 1217/QĐ-BTP ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp



B

02	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	<p>Thời gian giải quyết: 55 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp: 15 ngày. - Công an tỉnh: 30 ngày. - UBND tỉnh: 10 ngày. 	- Như trên -	<p>3.000.000 đồng.</p> <p>Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. 	- Như trên -
03	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<p>Thời gian giải quyết: 35 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp: 10 ngày. - Công an tỉnh: 20 ngày. 	- Như trên -	<p>2.500.000 đồng.</p> <p>Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng 	- Như trên -

b

		- Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.		<p>thường Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).</p> <p>+ Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</p>	
04	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<p>- 20 ngày làm việc đối với trường hợp có đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam.</p> <p>- 55 ngày làm việc đối với trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam</p>	- Như trên -	<p>100.000 đồng.</p> <p>Miễn lệ phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	- Như trên -



b

05	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam	Thời gian giải quyết: 35 ngày, trong đó: - Sở Tư pháp: 10 ngày. - Công an tỉnh: 20 ngày. - UBND tỉnh: 05 ngày.	- Như trên -	2.500.000 đồng.	- Như trên -
----	---------------------------------	--	--------------	-----------------	--------------

b